

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H M
TỈNH N A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 21-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H M TỈNH N A**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bảy

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

Đơn vị công tác:

2. Bà Trần Thị Nhài.

Nghề nghiệp: Phó chủ tịch hội phụ nữ.

Đơn vị công tác: Hội phụ nữ xã Q L, thị xã H M.

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 21 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đăng H.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 09/11/2002 tại thị xã H M, tỉnh N A.

Nơi cư trú: khối B M, phường Q T, thị xã H M, N A.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 9/12

Họ và tên cha: Lê Đăng H1, sinh năm 1979.

Họ và tên mẹ: Đậu Thị B, sinh năm 1979.

Anh chị em ruột: gia đình có 03 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/10/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 89/2019/HSST được xóa án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2021 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn D.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 01/6/2002 tại thị xã H M, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Q V, thị xã H M, tỉnh N A.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 11/12

Họ và tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1973.

Họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1976.

Anh chị em ruột: gia đình có 02 người, bị cáo là thứ hai.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/10/2019 bị Toà án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 89/2019/HSST được xóa án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2021 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Ngô Trí H.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 12/10/1996 tại thị xã H M, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Tổ dân phố K N, phường M H, thị xã H M, tỉnh N A.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 12/12

Họ và tên cha: Ngô Trí Kh, sinh năm 1975.

Họ và tên mẹ: Trần Thị Nh, sinh năm 1976.

Anh chị em ruột: gia đình có 04 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/3/2017 bị Công an thị xã H M quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép pháo nổ” số tiền 7.500.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 08/3/2017.

Bị cáo bị không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Hồ Văn Đ.** Tên gọi khác: Đại. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 11/8/2003 tại thị xã H M, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Khối A Q, phường Q Ph, thị xã H M, tỉnh N A.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Đánh cá biển.

Trình độ học vấn: 07/12

Họ và tên cha: Hồ Văn D, sinh năm 1977.

Họ và tên mẹ: Bùi Thị H, sinh năm 1979.

Anh chị em ruột: gia đình có 04 người, bị cáo là thứ ba.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 14/9/2021 đến ngày 23/9/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Hồ Văn H.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 15/12/2002 tại thị xã H M, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Khối Tân Hải, phường Q Ph, thị xã H M, tỉnh N A.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Đánh cá biển.

Trình độ học vấn: 3/12

Họ và tên cha: Hồ Văn Ng, sinh năm 1963.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966.

Anh chị em ruột: gia đình có 05 người, bị cáo là thứ năm.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 14/9/2021 đến ngày 23/9/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Ngô Trí Kh.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 29/8/2005 tại thị xã H M, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Tổ dân phố K N, phường M H, thị xã H M, tỉnh N A.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 9/12

Họ và tên cha: Ngô Trí Kh, sinh năm 1975.

Họ và tên mẹ: Trần Thị Nh, sinh năm 1976.

Anh chị em ruột: gia đình có 04 người, bị cáo là thứ tư.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: **Nguyễn Đức Đ.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 19/4/2004 tại thị xã H M, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Khối T Ph, phường Q Ph, thị xã H M, tỉnh N A.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 05/12

Họ và tên cha: Nguyễn Đức N, sinh năm 1962.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1968.

Anh chị em ruột: gia đình có 04 người, bị cáo là thứ tư.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 22/6/2005 tại thị xã H M, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Khối T Ph, phường Q Ph, thị xã H M, tỉnh N A.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 06/12

Họ và tên cha: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986.

Họ và tên mẹ: Lương Thị T, sinh năm 1982.

Anh chị em ruột: gia đình có 03 người, bị cáo là thứ nhất

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Văn H:

Bà Lương Thị T, sinh năm 1982 (Có mặt).

Trú tại: Khối T Ph, phường Q Ph, thị xã H M, tỉnh N A

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Đức Đ:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 (Có mặt).

Trú tại: Khối T Ph, phường Q Ph, thị xã H M, tỉnh N A.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Ngô Trí Kh:

Bà Trần Thị Nh, sinh năm 1976 (Có mặt).

Trú tại: Tổ dân phố K N, phường M H, thị xã H M, tỉnh N A

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Đăng H Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Đ và Ngô Trí Kh: Ông Phạm Văn H – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh N A (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Ngô Trí Ph. Sinh năm 1999 (Có mặt).

Trú tại: Tổ dân phố K N, phường M H, thị xã H M, N A

2. Anh Nguyễn Đức Đ. Sinh năm 2003 (Có mặt).

Trú tại: Tổ dân phố K N, phường M H, thị xã H M, N A

3. Anh Trần Đình B M. Sinh năm 2002 (Có mặt).

Trú tại: Thôn 2, xã Q V, thị xã H M, tỉnh N A

4. Anh Mai Trường A. Sinh năm 2003 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 2, xã Q T, thị xã H M, tỉnh N A

5. Anh Nguyễn Xuân Gi. Sinh năm 2003 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 1, xã Q V, thị xã H M, tỉnh N A.

6. Anh Trương Văn Đ. Sinh năm 2003 (Có mặt).

Trú tại: Thôn 6, xã Q L1, thị xã H M, tỉnh N A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/9/2021, Nguyễn Xuân Gi điều khiển xe mô tô chở Lê Đăng H; Nguyễn Đức Đ điều khiển xe mô tô chở bạn gái Vương Thùy L; Đậu Danh Th điều khiển xe mô tô một mình cùng đến nhà Ngô Trí Th (sinh năm 2003, trú tại tổ dân phố K N, phường M H, thị xã H M) để giải quyết mâu thuẫn giúp Th với Phan Trung K (sinh năm 2003, trú tại khối Tân Hải, phường Q Ph, thị xã H M). Khi đi ngang qua quán sửa xe của anh Ngô Trí Ph do Gi đi xe nhanh, Thanh nẹt pô xe nên bị Ngô Trí H đang ngồi trước quán chửi mắng nhóm H, sau đó, nhóm H tiếp tục đi đến nhà Th. Khi đến nhà Th, thấy tập trung Đ người, nhóm Ngô Trí Th có Th, Tuyền (bạn gái Th) Nguyễn Văn D, Văn Thị Ng (bạn gái của D), Trần Đình B M, Mai Trường A, Trương Văn Đ, Nguyễn Đức Đ, Hồ Thị Qu (bạn gái của Đ). Nhóm Phan Trung Kiên gồm Kiên, Thúy (bạn gái Kiên), Hồ Văn H, Hồ Văn Đ, Nguyễn Văn H, Đậu Thị L (bạn gái H), Nguyễn Xuân Tr (sinh năm 2002, trú tại khối Tân Hải, phường Q Ph, thị xã H M), Th (bạn gái của Tr), Nguyễn Viết L (sinh năm 2003, trú tại khối Ph H, phường Q Ph, thị xã H M), Nh (bạn gái của L), H (trú tại phường Q Ph, thị xã H M).

Sau khi mọi người đều tập trung tại nhà Th. K và Th ngồi nói chuyện với nhau. Do giữa hai nhóm thanh niên có quen biết nhau từ trước nên H lên tiếng nói chuyện giảng hòa thì tất cả đồng ý. Cả nhóm ngồi nói chuyện với nhau một lúc thì L, Nh, Tr, T đi xe mô tô về trước, khoảng 30-40 phút sau, bà nội của Th là Vũ Thị Á yêu cầu tất cả giải tán ra về thì cả nhóm rủ nhau ra khu vực đê thuộc phường M H ngồi chơi. Trước lúc đi, H có nói *“Lúc này đi qua quán sửa xe máy, có ba thằng hấn chửi choa, tí nữa ta đi ra hù với dọa hấn chạy cho hay đi”*. Nghe H nói vậy, Đ lên tiếng *“Người trong làng, đừng có đánh hấn”*, H trả lời *“Ừ, không đánh mô. Dọa thôi”*

Cả nhóm lần lượt đi xe mô tô thành từng tốp với nhau từ nhà Th đi qua đường liên khối thuộc tổ dân phố K N, phường M H, thị xã H M ra khu vực đê thuộc phường M H. Trong đó, Gi chở H đi đầu; H chở Đ, Qu; D chở Ng; K chở Th; A chở M; Đ chở L; Đ chở H, L; H, Đ đi một mình; còn lại một số khác đi về trước.

Khi cả nhóm đi qua quán sửa xe của Ph thì Ngô Trí H lúc này đang ngồi chơi cùng Ngô Trí Ph, Ngô Trí Kh trước quán, nhận ra H đi cùng với những người đã nẹt pô xe máy, lạng lách, khiêu khích mình nên H đã dùng 01 (một) chiếc dép ném trúng vào người H, Kh cầm ghế nhựa đỏ giơ lên dọa ném. Thấy vậy, cả nhóm của H dừng xe lại.

Lúc này, Nguyễn Văn D xuống xe, chạy lại góc tường của quán nhặt đá thì

Ngô Trí Kh chạy lại đe dọa, D xô đẩy Kh ra. Thấy vậy, Ngô Trí H chạy vào trong quán sửa xe máy lấy 01 (một) tuýp sắt lao đến định đánh D thì bị Đàn và Phong giữ lại và can ngăn còn D bỏ chạy. Lúc này, H và D nhặt đá ở dưới đất đi đến và ném về phía H, Kh rồi bỏ chạy. H cầm tuýp sắt chạy đuổi theo đánh H, D; còn Kh liên tục nhặt đá ném về phía nhóm H. H cầm tuýp sắt đánh trúng tay D và đầu Đ. Thấy Đ bị đánh trúng đầu nên H, Đ bốc đá dăm ném về phía H. D bị H đánh tuýp sắt vào tay nên quay lại ôm và vật lộn với H; H đã lao đến giật được thanh tuýp sắt trên từ tay H rồi đánh trúng đầu H; Đ, Đ, D lao vào dùng tay nắm, chân đá vào người H. Kh chạy ra xô Đ ngã, Đ lấy đá đánh vào đầu Kh. Lúc này, ông Ngô Trí Kh (là bố của H và Kh) chạy từ trong nhà ra, giằng co và giật được thanh tuýp sắt từ tay của H, bà Trần Thị Nh (là mẹ của H và Kh) chạy đến can ngăn và che chắn cho H tránh bị đá ném. Lúc này, Đ thấy 01 thanh gỗ ở đường nên cầm lấy định lao đến đánh H nhưng bị H giữ lại. Quá trình đánh nhau, Kh và H bị thương bỏ chạy về phía quán sửa xe. Người dân xung quanh chạy ra can ngăn thì H tiếp tục cầm đá ném về phía H, Kh rồi bỏ chạy. Sau đó, cả nhóm H điều khiển xe đi về còn H và Kh được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa Quang Kh thuộc phường Q T, thị xã H để sơ cứu, điều trị.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H M đã ra Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Đăng H, Nguyễn Văn D, Hồ Văn H và Hồ Văn Đ.

Việc đánh nhau trên giữa hai nhóm thanh niên diễn ra tại khu vực đoạn đường liên khối thuộc tổ dân phố K N, phường M H, thị xã H M có Đ dân cư sinh sống, nhiều phương tiện đi lại, các xe của các đối tượng dừng lán chiếm lòng đường. Lúc này ngoài hai nhóm đuổi đánh nhau gây náo loạn còn có rất nhiều người tập trung trên đường xem và hò hét can ngăn.

Tại bản cáo trạng số 132/CT-VKSHM ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, tỉnh N A đã truy tố các bị cáo Lê Đăng H, Nguyễn Văn D, Hồ Văn H, Hồ Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Đ, Ngô Trí H, Ngô Trí Kh đã phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đăng H, Nguyễn Văn D, Hồ Văn H, Hồ Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Đ, Ngô Trí H, Ngô Trí Kh đã phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Lê Đăng H từ 26 đến 28 tháng tù. Tổng hợp 12 tháng tù của Bản án số 89/2019/HSST ngày 29/10/2019. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 38 đến 40 tháng tù. Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 08/5/2019 đến ngày 14/5/2019 của bản án số 89/2019/HSST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã H M. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 14/9/2021.

Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn D từ 24 đến 26 tháng tù. Tổng hợp 12 tháng tù

của Bản án số 89/2019/HSST ngày 29/10/2019. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 đến 38 tháng tù. Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 08/5/2019 đến ngày 14/5/2019 của bản án số 89/2019/HSST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã H M. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 14/9/2021.

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Ngô Trí H từ 24 đến 26 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 52 tháng.

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Hồ Văn Đ từ 24 đến 26 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 52 tháng.

Đề nghị xử phạt Hồ Văn H 24 đến 26 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 52 tháng.

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 58, điều 65 điều 90, điều 91; điều 101 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Ngô Trí Kh từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng

Đề nghị xử phạt Nguyễn Đức Đ từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điều 65, điều 90, điều 91; điều 101 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng

Vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) tít sắt kích thước dài 1m50, đường kính 2,5cm, bề mặt tít sắt có bám dính nhiều dấu vết màu nâu (nghĩ là máu).

- 01 (một) viên đá kích thước (8,5x6x5) cm.

- 01 (một) viên đá kích thước (9,5x4x4) cm.

- 01 (một) thanh gỗ kích thước (173x5) cm.

Về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi nên không tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đại diện theo pháp luật của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Đ, Ngô Trí Kh không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Đăng H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Đ, Ngô Trí Kh nhất trí với tội danh mà Cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo H, bị cáo Đ; bị cáo Kh và bị cáo H, cũng như đề nghị xem xét các bị cáo H; Đ; Kh phạm tội trong lúc chưa đủ 18 tuổi; Bị cáo H thuộc hộ cận nghèo và đề nghị xử phạt bị cáo H 26 tháng tù; các bị cáo Đ; Kh; H 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã H M, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời gian theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo; người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 12/09/2021, tại khu vực đoạn đường liên khối thuộc tổ dân phố K N, phường M H, thị xã H M, Lê Đăng H, Nguyễn Văn D, Hồ Văn H, Hồ Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Đ, Ngô Trí H, Ngô Trí Kh dùng tuýp sắt, đá, gậy gỗ ném nhau, đuổi đánh nhau làm náo loạn, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân; gây mất an ninh trật tự tại nơi công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường M H, thị xã H M.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Đăng H, Nguyễn Văn D, Hồ Văn H, Hồ Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Đ, Ngô Trí H, Ngô Trí Kh đã phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, quy tắc sống xã hội chủ nghĩa, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động bình thường của mọi người ở nơi công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xem xét xử phạt nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét hành vi, vai trò của từng bị cáo Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đối với bị cáo Lê Đăng H, bị cáo là người có vai trò đầu tiên bị cáo trực tiếp là người rủ rê các bị cáo khác phạm tội. Sau khi sự việc xảy ra xong, bị cáo còn rủ mọi người quay lại gây sự đánh nhau. Thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, làm mất trật tự công cộng, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số 89/2019/HSST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã H M bị xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng. Mặc dù bị cáo thuộc trường hợp được coi là không có án tích. Tuy nhiên bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt của bản án này nên cần thiết phải tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên mức hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo cũng đủ nghiêm.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo là người có vai trò thấp hơn bị cáo H. Hành vi của bị cáo cũng đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, làm mất trật tự công cộng, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Do đó cũng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo. Bị cáo cũng có nhân thân xấu, tại bản án số 89/2019/HSST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã H M bị xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng. Mặc dù bị cáo thuộc trường hợp được coi là không có án tích. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt của bản án này nên cũng cần thiết phải tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên mức hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo cũng đủ nghiêm.

Đối với bị cáo Ngô Trí H, bị cáo là người có vai trò thấp hơn bị cáo H. Hành vi của bị cáo cũng đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, làm mất trật tự công cộng, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân, nhân thân bị cáo năm 2017 bị Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ nên cũng cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo. Đáng ra phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo, tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong cuộc sống bị cáo tham gia cũng như ủng hộ rất tích cực trong phong trào chống dịch Covid-19, nhân thân của bị cáo thực hiện cũng đã lâu. Trong sự việc này các bị cáo khác cũng lỗi trong việc trực tiếp đến gây sự đánh nhau với bị cáo, quá trình gây sự đánh nhau bị cáo cũng bị thương tích. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, mức hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo cũng đủ nghiêm.

Đối với các bị cáo Hồ Văn Đ, Hồ Văn H, các bị cáo là người có vai trò thấp hơn bị cáo H, D, H. Hành vi của bị cáo cũng đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, làm mất trật tự công cộng, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân nên cũng cần thiết phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong cuộc sống các bị cáo tham gia cũng như ủng hộ trong phong trào chống dịch Covid-19. Trong vụ án này các bị cáo có vai trò thứ yếu, lần đầu tiên phạm tội nên cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cũng cần áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Mức hình phạt cần thấp hơn so với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo cũng đủ nghiêm. Đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Ngô Trí Kh, Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Văn H, các bị cáo là người có vai trò thấp hơn bị cáo H, D, H. Hành vi của các bị cáo cũng đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, làm mất trật tự công cộng, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân cũng cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo. Tuy nhiên cũng xem xét cho các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong vụ án này các bị cáo có vai trò thứ yếu, lần đầu tiên phạm tội nên cần áp dụng cho các bị cáo thêm tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên cần áp dụng chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội đối với các bị cáo. Bị cáo H được Bộ trưởng bộ quốc phòng tặng bằng khen. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cũng cần áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Mức hình phạt cần thấp hơn so với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo cũng đủ nghiêm. Đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[5] Các vấn đề khác: Đối với Hồ Văn H gây thương tích cho Ngô Trí H; Ngô Trí H gây thương tích cho Nguyễn Văn D và Hồ Văn Đ; Hồ Văn Đ gây thương tích của Ngô Trí Kh; thương tích của Trần Thị Nh, Nguyễn Đức Đ chưa xác định được người gây ra. Quá trình điều tra, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giám định thương tích, đại diện gia đình các bên liên quan đã thoả thuận, hoà giải với nhau nên không xem xét, xử lý các bị cáo về các hành vi trên

Đối với Nguyễn Xuân Gi, Mai Trường A, Trần Đình B M, Trương Văn Đ, Vương Thuỳ L (bạn gái Đ), H (trú tại phường Q Ph), Đậu Thị L (bạn gái H), Hồ Thị Qu (bạn gái Đ), Ng (bạn gái D), Phan Trung K, Th (bạn gái K) đi cùng nhóm với các bị cáo nhưng không tham gia đánh nhau, không hò hét, cổ vũ, chỉ đứng xem nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, là đúng quy định của pháp luật

Đối với anh Ngô Trí Ph, anh Nguyễn Đức Đ, ông Ngô Trí Kh và bà Trần Thị Nh không tham gia đánh nhau, chỉ vào ngăn cản nên không phải chịu trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) tít sắt kích thước dài 1m50, đường kính 2,5cm, bề mặt tít sắt có bám dính nhiều dấu vết màu nâu (nghĩ là máu) đây là tài sản của anh Ngô Trí Ph, trong quá trình điều tra anh Ngô Trí Ph cũng không có yêu cầu gì đối với vật chứng này, Xét thấy vật chứng này giá trị không lớn, ít có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) viên đá kích thước (8,5x6x5) cm; 01 (một) viên đá kích thước (9,5x4x4) cm; 01 (một) thanh gỗ kích thước (173x5) cm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Đăng H là hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí. Các bị cáo khác phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đăng H, Nguyễn Văn D, Hồ Văn H, Hồ Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Đ, Ngô Trí H, Ngô Trí Kh đã phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1 điều 51, điều 56; điều 58; khoản 5 điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đăng H 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của bản án số 89/2019/HSST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã H M. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 40 (Bốn mươi) tháng tù. Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 08/5/2019 đến ngày 14/5/2019 của bản án số 89/2019/HSST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã H M. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 14/9/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của bản án số 89/2019/HSST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã H M. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 08/5/2019 đến ngày 14/5/2019 của bản án số 89/2019/HSST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã H M. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 14/9/2021.

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Ngô Trí H 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/01/2022).

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/01/2022).

Bị cáo Hồ Văn H 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/01/2022).

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; điều 65; điều 90; điều 91; điều 101 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Đ 11 (Mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 22 (Hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/01/2022).

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 58; điều 65; điều 90; điều 91; điều 101 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 11 (Mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 22 (Hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/01/2022).

Xử phạt: Bị cáo Ngô Trí Kh 11 (Mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 22 (Hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/01/2022).

Giao các bị cáo Hồ Văn Đ, Hồ Văn H; Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Văn H cho UBND phường Q Ph, thị xã H M, tỉnh N A giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Ngô Trí H và Ngô Trí Kh cho UBND phường M H, thị xã H M, tỉnh N A giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Hồ Văn H, Hồ Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Đ, Ngô Trí H, Ngô Trí Kh có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm 01 (một) tít sắt kích thước dài 1m50, đường kính 2,5cm, bề mặt tít sắt có bám dính nhiều dấu vết màu nâu (nghỉ là máu); 01 (một) viên đá kích thước (8,5x6x5) cm; 01 (một) viên đá kích thước (9,5x4x4) cm; 01 (một) thanh gỗ kích thước (10173x5) cm tình trạng vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã H M và Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M ngày 01/12/2021.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Hồ Văn H, Hồ Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Đ, Ngô Trí H, Ngô Trí Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Đ, Ngô Trí Kh, người bào chữa cho các bị cáo Lê Đăng H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Đ, Ngô Trí Kh được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N A trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Người đại diện theo pháp luật; Người bào chữa
- VKSND thị xã H M;
- Chi cục THADS thị xã H M;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã H M;
- VKSND tỉnh N A;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Huy

